TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Số: 02/2022/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Chương trình làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

=======

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30'' ngày 27 tháng 04 năm 2022
Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Kiểm tra danh sách cổ đông đăng ký tham dự; phát tài liệu họp; phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung	Ông Nguyễn Văn Linh TP. Hành chính Nhân sự Ông Nguyễn Phạm Thuyên CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
8h45 - 8h55	- Thông qua chương trình Đại hội.	Ông Nguyễn Văn Linh TP. Hành chính Nhân sự
8h55 - 9h25	- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban Điều hành. - Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022.	Ông Nguyễn Đức Nhiễn PCT.HĐQT – Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Phạm Thuyên CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
9h25- 9h35	- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương Kế Toán trưởng

9h35 -9h45	- Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2021.	Bà Đặng Lê Bích Phượng Trưởng Ban Kiểm soát
9h45-10h00	- Tờ trình bổ sung Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị. - Báo cáo kết quả lấy ý kiến Cổ đông thông qua Nghị quyết chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.	Ông Nguyễn Phạm Thuyên CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
10h00-10h15	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2021. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.	Ông Nguyễn Đức Nhiễn PCT.HĐQT – Tổng Giám đốc
10h15-10h30	- Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước)	Ban Tổ chức
10h30-10h45	- Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2021. - Tờ trình điều chỉnh mức thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát và người Quản trị Công ty từ năm 2022.	Ông Đào Đình Đề Thành viên HĐQT
10h45-11h15	- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ V (2020-2024).	Ông Nguyễn Phạm Thuyên CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
11h15-11h45	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Ông Nguyễn Phạm Thuyên CT.HĐQT – P. Tổng Giám đốc
11h45 - 12h00	- Thông qua Biên bản của Đại hội. - Thông qua Nghị quyết của Đại Hội - Bế mạc Đại hội	Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 01/2022/QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;

- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền được uỷ quyền lại cho người thứ ba. Người được ủy quyền lại phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.

- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

c- Quý Cổ đông có thể tham khảo mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty : www.dongnaipaint.com.vn.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề. Chấp hành các qui định của Ban Tổ chức để đảm bảo an ninh của đại hội. Tuân thủ các qui định về phòng chống dịch covid-19 của Bộ Y Tế và Ban Tổ Chức đại hội.

2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu .

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc phát biểu:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội

2- Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T/M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 01/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu biểu quyết
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Công Ty ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2022.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I/- <u>Đoàn Chủ tịch</u>: Có 03 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Phạm Thuyên	- Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2/- Ông Nguyễn Đức Nhiễn	- P. Chủ Tịch HĐQT
3/- Ông Đào Đình Đề	- Thành viên HĐQT

II/- <u>Thư ký</u>: Có 01 thành viên:

1/- Ông Nguyễn Văn Linh

III/- <u>Ban kiểm phiếu biểu quyết</u>: Có 02 thành viên:

1/- Ông Trương Công Đền	- Trưởng ban (Đại diện cổ đông)
2/- Ông Nguyễn Xuân Trường	- Ủy viên (Đại diện cổ đông)

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 3600451037 C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI * TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Số : 01/2022/BC-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
====

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị Công ty và Tổng Công ty Sonadezi..

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên có chỗ đứng ổn định trên thị trường.

- Ban Điều hành luôn theo dõi, chỉ đạo Kế hoạch SXKD của các Phòng, Phân xưởng, tạo niềm tin để toàn thể CB-CNV nêu cao tinh thần trách nhiệm. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ đã góp phần vào Kết quả SXKD năm 2021.

2/- Khó khăn:

- Khách hàng sử dụng Sơn trong nước hiện nay có quá nhiều sự lựa chọn, trong khi đó các Hãng dẫn đầu có lợi thế cạnh tranh về Thương hiệu, Công nghệ, Vật tư đầu vào được mua theo giá chung của Tập đoàn.

- Ngay những tháng đầu năm 2021, bùng phát làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 ở Việt Nam làm ảnh hưởng nghiêm trọng hơn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường sản xuất sơn nói riêng, trong đó có ngành sơn trang trí.

- Sơn Đồng Nai nằm trong diện di dời khỏi KCN Biên Hòa 1, hiện tại UBND tỉnh Đồng Nai chưa có khung pháp lý liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ các doanh nghiệp trong diện giải toả nên việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị ảnh hưởng rất lớn.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SXKD NĂM 2021:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2021	KẾT QUẢ 2020	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	366.114	473.916	401.419	129	118
2	Doanh thu	Triệu	138.000	122.320	147.349	89	83
3	Sản lượng	Tấn	14.700	15.252	15.079	103	101
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	6.424	13.028	11.493	202	113
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.100	8.536	10.233	94	83
6	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu	10,5	10,3	10,1	98	101

2/- Kết quả hoạt động đầu tư:

2.1/- Đầu tư trong sản xuất: Tổng chi phí đầu tư TSCĐ và máy móc thiết bị năm 2021 là: 1.275.000.000 đồng.

2.2/- Đầu tư tài chính (không đầu tư mới): Vốn góp đầu tư: 5.019. 000.000 đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200.000.000đồng - 420.000 CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819.000.000đồng - 81.900 CP

- Trong năm 2021, doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức đã thu về 420.000.000 đồng (Cổ tức chia của năm 2020 với tỉ lệ 10%).

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Khái quát chung về tình hình Công ty:

- Trong tổ chức điều hành Công ty tập trung thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp; Nêu cao Kỷ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất; Nâng cao Năng suất - Chất lượng.

- Tình hình An ninh Chính trị, Trật tự trong và ngoài công ty được đảm bảo; Các hoạt động về: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, BẢO VỆ SỨC KHỎE, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG được duy trì thực hiện- Đây là những tiền đề căn bản giúp cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty luôn được AN TOÀN và HIỆU QUẢ.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh - Bán hàng:

2.1/- Tổ chức sản xuất:

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất ở cả miền Bắc và miền Nam- Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Khách hàng và Đối tác.

- Năm 2021 đạt sản lượng 15.252 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB-CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về An toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn, tiến độ giao hàng đúng, đủ kịp thời.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2 của CB-CNV các Phân xưởng, các Phòng Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đóng góp vào thành công trong SXKD năm 2021 của Công ty.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, Thương hiệu của Công ty được duy trì nhân rộng thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Do ảnh hưởng của làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4, cả Quý 3/2021 hầu hết các Cửa hàng, Đại lý đóng cửa tạm ngừng kinh doanh, một số công trình xây dựng ngưng thi công nên đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động bán hàng của Công ty, doanh thu đã bị giảm so với Kế hoạch đề ra.

- Công ty đã mở rộng, đẩy mạnh sản phẩm Sơn Chống Hà ra các tỉnh miền Nam Trung bộ và Miền Tây theo định hướng phát triển kinh tế biển của Chính phủ.

- Mặc dù trong tình trạng dịch bệnh kéo dài nhưng Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu DONASA ra thị trường, sản phẩm đang được tiêu thụ tại gần 200 Cửa hàng, Đại lý và Doanh nghiệp từ Đà Nẵng vào đến Cà Mau.

3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

3.1/- Công tác Kỹ thuật- Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty trong quá trình sản xuất tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2019/BXD và tiêu chuẩn JIS K 5663:2003.

- Ban Điều hành luôn bám sát nâng cao năng lực của đội ngũ kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của công ty, đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật về chất lượng sản phẩm sản xuất cho các đối tác ANC và PPG.

- Công ty luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường sơn trang trí. Đồng thời đa dạng các sản phẩm khác nhau nhằm gia tăng thị phần sơn như chống thấm INTEC24 cho tường và sàn, sơn nước cao cấp HITECH Plus và sơn trên nền kẽm một thành phần.

3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Chức năng Kế toán tài chính, kế toán quản trị được thực hiện hiệu quả- Các nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị

xuất toán.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ mới phát sinh trong quá trình giao dịch.

- Trong xử lý, phân tích số liệu tháng, quý được phản ánh kịp thời từ ngày 02 đến ngày 12 hàng tháng. Qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra các Quyết định SXKD kịp thời, hợp lý ngay trong những ngày đầu tháng.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm của Cty kiểm toán RSM Việt Nam và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

3.3/- Công tác Cơ Điện - XDCB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc, các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Công ty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2021, không để xảy ra sự cố hư hỏng máy móc phải nằm chờ sản xuất.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính- Nhân sự.

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tổ chức tốt 3 tại chỗ theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Quản lý các KCN Đồng Nai trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 10/2021 vừa đảm bảo cho SXKD và đời sống người lao động.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BĐH trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGĐ.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm…theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, chính sách lao động không xảy ra – Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hài hòa.

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự lại mỏng. Năm 2021 do dịch bệnh kéo dài nên Ban điều hành cũng hạn chế đi lại, nhưng bằng các biện pháp quản lý giám sát và bằng tinh thần trách nhiệm, tự quản lý của CB- CNV tại Chi nhánh nên công việc sản xuất rất ổn định.

- Sản lượng năm 2021 đạt 1.433 tấn, đạt 128% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn rất cao đòi hỏi sự tập trung và chính xác trong công việc được đối tác và khách hàng đánh giá cao về chất lượng. Trong năm cũng không xảy ra các sự cố chất lượng từ các khách hàng như HONDA, PIAGIO và SAMSUNG, VINPAST…

- Đã duy trì tốt những yêu cầu về giữ gìn ANCT, TTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đóng trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- CB-CNV có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì thực hiện.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, làm việc nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp...vv được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và có lợi cho người lao động.

6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ

Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên và lực lượng dân quân tự vệ…

- Trong năm 2021, những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện chuẩn mực, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo.

7/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, không để xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2021, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát chất lượng môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh, để bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước - Đặc biệt 3 Nhà máy luôn SẠCH- XANH và được duy trì 5S.

8/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

8.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Trong năm qua đã phát động đợt thi đua từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung Thi đua ngoài gắn với Sản xuất Kinh doanh, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

8.2/- Hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng:

- Công ty đang nhận phụng dưỡng 1 BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG ở huyện Tân Phú. Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Ủng hộ kinh phí mua vắc xin phòng chống dịch Covid-19; Ủng hộ chương trình máy tính, Ipad cho học sinh nghèo; Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai với số tiền: 308.000.000 đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2022:

1/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: Phát triển vốn Nhà nước, vốn Cổ đông và Hiệu suất cổ tức.

2/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với hai Tập đoàn AkzoNobel - Hà Lan và PPG-Hoa Kỳ để mang lại hiệu quả kinh tế từ quá trình hợp tác.

3/- Tiếp tục xây dựng Thương hiệu DONASA thực sự vững mạnh thông qua các yếu tố: Liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, thỏa mãn tối đa nhu cầu của Khách hàng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp Sơn DONASA.

4/- Rà soát hệ thống máy móc phục vụ cho sản xuất để có định hướng đầu tư hợp lý khi chuẩn bị cho việc di dời nhà máy đi kèm nâng cao năng suất lao động.

5/- Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông và theo Kế hoạch Tổng Công ty Sonadezi giao cho Nhóm người đại diện phần vốn.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện năm 2022:

- Giá trị tổng sản lượng : 370.534 triệu đồng
- Doanh thu : 125.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.000 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 10,043 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 25%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 14.150 tấn

2/- Kế hoạch đầu tư năm 2022 (dự kiến):

2.1/- Đầu tư máy móc, thiết bị, XDCB : 2.500 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị : 1.800.000.000 đồng

- Xây dựng cơ bản : 700.000.000 đồng

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

1.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của Khách hàng và hai Đối tác, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Tập trung các nguồn lực để phục hồi sản xuất kinh doanh sau thời gian ảnh hưởng của dịch Covid 19.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối và hộ tiêu thụ. Trong đó chú trọng củng cố giữ chân khách hàng các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng đến khâu chăm sóc khách hàng.

- Chú trọng phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI - DONASA. Trong đó cần có những điều chỉnh hợp lý giữa từng tháng, quý trong chính sách bán hàng, khuyến mại, đảm bảo hài hòa giữa Nhà sản xuất, Nhà phân phối, Người tiêu thụ sản phẩm.

3/- Những công tác đảm bảo cho SXKD:

3.1/- Công tác kỹ thuật:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Tiếp tục ổn định chất lượng sản phẩm mới INTEC, sơn nước cao cấp HITECH Plus và sơn trên nền kẽm một thành phần.

- Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào chuyên sâu, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dựa trên dự báo về thị trường, trong đó chú trọng tập trung phát triển các dòng sản phẩm Sơn công nghiệp.

- Đối với hoạt động QC- Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của Công ty và của 2 Đối tác ANC & PPG VN.

3.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch; Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực nội địa và hợp tác, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

3.3/- Công tác CĐ-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về Điện: Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy- Kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng phân kỳ của kế hoạch năm- Hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống Điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt chức năng, công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, phát triển chiều sâu của Bộ máy quản lý, trong đó có đào tạo tại chỗ, cử đi học nâng cao trình độ. Tham mưu giúp việc có hiệu quả đối với các hoạt động công tác Đảng-Đoàn, công việc của HĐQT- BGĐ và những yêu cầu khác của Tổng Công ty.

4/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và CB-CNV ở Chi nhánh đặc biệt với tình hình dịch bệnh như hiện nay. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm chủ động trong công việc của CB- CNV của Chi nhánh.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, FUJITON, SAMSUNG, Hòa Phát, Vinpast.... Kiểm soát chặt chẽ không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SX của Nhà máy diễn ra trôi chảy, thuận lợi.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động:

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc đặc biệt quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn.

- Đảm bảo có việc làm ổn định cả năm để ổn định tiền lương thu nhập cho người lao động. Trong đo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

6/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

6.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế, tinh thần cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày 30/4, 01/5, 7/5 và ngày 01/03 thành lập Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai; Kỷ niệm ngày Quốc Khánh 02/09 và Kỷ niệm ngày Thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai ngày 23/10.

6.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động; Tiếp tục phụng dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

- Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đóng góp: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của xã hội.

IV/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Hội đồng Quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban Giám đốc điều hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

3/- Ban Điều hành sẽ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp; Nêu cao Kỷ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất; Nâng cao Năng suất - Chất lượng để Công ty phát triển bền vững và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thư Quý vị Đại biểu!

Kính thư Quý vị Cổ đông!

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2022, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty; Sự hỗ trợ của Tổng Công ty CP Phát triển KCN; Đặc biệt sự chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2022.

- Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!.

Xin trân trọng cảm ơn !

PCT. HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600451021 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 02/2022/BC-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
========

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1/- Tổ chức, hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ - HĐQT làm việc theo chế độ mỗi quý họp một lần và ban hành các quyết định.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 3 phiên họp để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo và định hướng mọi hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

2/- Khái quát kết quả lãnh đạo SXKD:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông- Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2021	KẾT QUẢ 2020	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	366.114	473.916	401.419	129	118
2	Doanh thu	Triệu	138.000	122.320	147.349	89	83
3	Sản lượng	Tấn	14.700	15.252	15.079	103	101
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Triệu	6.424	13.028	11.493	202	113
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.100	8.536	10.233	94	83
6	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu	10,5	10,3	10,1	98	101

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của Hội Đồng Quản Trị:

- Kỳ họp thứ nhất, ngày 27 tháng 01 năm 2021, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2020.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2021.

+ Thống nhất về nguyên tắc đối với Kế hoạch tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2021.

+ Thống nhất về chủ trương tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2021. Căn cứ tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam và trên thế giới, Ban Điều hành sẽ xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị về thời gian và địa điểm tổ chức.

- Kỳ họp thứ hai, ngày 26 tháng 03 năm 2021, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua kết quả SXKD (ước thực hiện) và các mặt công tác khác trong quý 1/2021.

+ Hội Đồng Quản Trị giao Ban Giám đốc thực hiện Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác quý 2/2021.

+ Thông qua thời gian, Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Kỳ họp thứ ba, ngày 10 tháng 11 năm 2021: Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Nhất trí thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 9 tháng đầu năm 2021.

+ Hội Đồng Quản Trị giao Ban Giám đốc thực hiện SXKD và các mặt công tác khác của quý 4/2021.

+ Thống nhất tạm dừng 2 bảng quảng cáo tại Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 51, căn cứ tình hình SXKD trong năm 2022 có thể xem xét khoản đầu tư này.

+ Thống nhất tạm ứng cổ tức 8%/mệnh giá cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong tháng 1/2022.

+ Nhất trí tạm ngừng chương trình khuyến mại du lịch năm 2022 và sẽ thay thế bằng chương trình khác cho phù hợp điều kiện dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới.

+ Nhất trí chi trả 100% giá trị suất đi cho khách hàng đủ tiêu chuẩn tham dự hội nghị khách hàng năm 2021 tại Nhật Bản và Indonesia, thông qua hình thức cấn trừ công nợ. Ban Điều hành sẽ có báo cáo kết quả thực hiện gửi các Thành viên Hội Đồng Quản trị biết.

- Ngoài ra, ảnh hưởng của dịch bệnh, do không tổ chức họp vào Quý 2/2021 Ban Điều hành đã báo cáo và xin ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản trị về các nội dung sau:

+ Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

+ Báo cáo tình hình Sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và Phương hướng quý 3/2021 vào ngày 02/8/2021.

4/- <u>Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:</u>

- Trong năm 2021, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2020 cho Cổ đông với tỉ lệ 30%/mệnh giá cổ phần, với số tiền đã thanh toán: 4.554.654.000 đồng (Đã thanh toán trong tháng 1 và tháng 6/2021).

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 cho Cổ đông với tỉ lệ 8%/mệnh giá cổ phần, với số tiền đã thanh toán: 1.214.574.400 đồng (Đã thanh toán trong tháng 1 năm 2022).

- Căn cứ vào Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2021, đề nghị mức cổ tức chia dự kiến: 30%/mệnh giá cổ phần.

5/- Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao và thưởng	Tổng
1	Nguyễn Phạm Thuyên	CT. HĐQT kiêm P.TGĐ	429.915.000	103.660.000	533.575.000
2	Nguyễn Đức Nhiễn	TGĐ kiêm P.CT HĐQT	516.039.000	88.000.000	604.039.000
3	Đào Đình Đề	TV. HĐQT	-	78.328.000	78.328.000
4	Liu Chien Hung	TV. HĐQT	-	78.328.000	78.328.000
5	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT	-	78.328.000	78.328.000

6/- Đánh giá chung về vai trò của Hội Đồng Quản Trị:

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã có những Quyết định, hoạch định chủ trương Sản xuất Kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho đồng vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và HIỆU QUẢ.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CỔ ĐÔNG và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1/- Mục tiêu chung năm 2022.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập đoàn AkzoNobel - Hà Lan và PPG-Hoa Kỳ để mang lại hiệu quả kinh tế cao từ quá trình hợp tác.

- Tập trung các nguồn lực để NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ VÀ KỶ CƯƠNG KỶ LUẬT.

2/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng : 370.534 triệu đồng

- Doanh thu : 125.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.000 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 10,043 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 25%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 14.150 tấn

3/- <u>Biện pháp tổ chức thực hiện.</u>

- Bám vào Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2022 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế trong năm theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

- Căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Điều hành thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- <u>KẾT LUẬN</u>:

Kính thưa Qúy vị Đại biểu
Kính thưa Qúy vị Cổ đông

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD 2022. Hội đồng quản trị mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao giữa HĐQT – BKS- BGĐ điều hành. Trong đó là sự chỉ đạo kịp thời của Tổng Công Ty CP Phát triên KCN. Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, chân thành của Qúy Cổ đông Công ty.

Chúng tôi xin hứa sẽ là người đại diện xứng đáng và trách nhiệm của Qúy cổ động. Chúc Qúy vị đại biểu - Qúy vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp- Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cám ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Số: 03/2022/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2021 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Giám đốc để được giải trình chi tiết, cặn kẽ.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

RSM

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Ông Liu Chien Hung	Thành viên
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thuỳ Liên – Thành viên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương – Thành viên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Nguyễn Đức Nhiễn	Tổng Giám đốc
Nguyễn Phạm Thuyên	Phó Tổng Giám đốc
Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2022

RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 28 3827 5926
F +84 28 3827 5927

www.rsm.global/vietnam

Số: 52/2022/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập từ ngày 21 tháng 02 năm 2022 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Hồng Loan	Huỳnh Thị Bích Liễu
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0425-2018-026-1	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3902-2022-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**62.482.707.578**	**61.240.873.883**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	4.1	**12.967.380.648**	**11.088.434.840**
1. Tiền	111		3.967.380.648	5.088.434.840
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	6.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**27.031.563.284**	**32.041.382.133**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	27.147.975.714	32.331.393.177
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		190.890.694	152.194.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.715.391.138	1.639.489.218
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.022.694.262)	(2.081.694.262)
III. Hàng tồn kho	**140**		**22.332.336.616**	**17.987.717.064**
1. Hàng tồn kho	141	4.6	22.668.299.880	18.323.680.328
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	4.6	(335.963.264)	(335.963.264)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**151.427.030**	**123.339.846**
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	151.427.030	123.339.846
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**9.885.018.628**	**10.845.132.638**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**920.200.000**	**1.133.060.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	920.200.000	1.133.060.000
II. Tài sản cố định	**220**		**3.860.364.082**	**4.462.771.867**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	3.860.364.082	4.462.771.867
Nguyên giá	222		32.433.341.552	31.158.217.870
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.572.977.470)	(26.695.446.003)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**5.019.000.000**	**5.019.000.000**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	5.019.000.000	5.019.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**85.454.546**	**230.300.771**
1. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.12	85.454.546	230.300.771
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**72.367.726.206**	**72.086.006.521**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		23.962.357.511	29.550.158.447
I. Nợ ngắn hạn	310		23.244.666.961	28.882.467.897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	12.989.694.539	13.183.093.817
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		35.985.883	141.810.536
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	551.947.262	786.781.121
4. Phải trả người lao động	314		5.204.342.356	5.481.478.067
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.10	372.834.999	6.481.248.168
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		61.729.830	34.459.905
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.028.132.092	2.773.596.283
II. Nợ dài hạn	330		717.690.550	667.690.550
1. Phải trả dài hạn khác	337		717.690.550	667.690.550
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.405.368.695	42.535.848.074
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.11	48.405.368.695	42.535.848.074
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.182.180.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		16.940.617.710	14.986.402.645
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.764.370.985	10.849.065.429
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.294.411.429	3.375.822.327
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.469.959.556	7.473.243.102
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.367.726.206	72.086.006.521

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	130.476.611.840	157.317.720.346
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	11.224.361.837	13.446.807.612
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		119.252.250.003	143.870.912.734
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	84.329.444.498	103.359.390.489
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.922.805.505	40.511.522.245
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	600.718.387	827.165.162
7. Chi phí tài chính	22	5.5	2.792.113.141	3.539.061.753
Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	*225.818.791*
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	6.848.163.366	14.342.442.333
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	12.537.032.167	12.316.831.479
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.346.215.218	11.140.351.842
11. Thu nhập khác	31	5.8	2.466.789.352	2.650.924.867
12. Chi phí khác	32	5.9	592.234.237	502.870.405
13. Lợi nhuận khác	40		1.874.555.115	2.148.054.462
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.220.770.333	13.288.406.304
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	2.047.823.678	1.905.580.258
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.12	144.846.225	(110.909.091)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.028.100.430	11.493.735.137
18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.11.4	6.866	6.058

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.220.770.333	13.288.406.304
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.10	1.877.531.467	2.193.899.064
Các khoản dự phòng	03		(59.000.000)	(87.134.923)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(586.539.447)	(951.142.645)
Chi phí lãi vay	06		-	225.818.791
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		16.452.762.353	14.669.846.591
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.281.678.849	(4.495.897.877)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.344.619.552)	(1.421.376.127)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6.842.336.745)	2.338.271.578
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(225.818.791)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(2.075.910.862)	(2.017.189.389)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.349.390.000)	(1.056.190.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**7.122.184.043**	**7.791.645.385**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.275.123.682)	(730.786.320)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	130.909.091
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		586.539.447	820.233.554
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(688.584.235)**	**2.220.356.325**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	19.155.128.963
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(19.155.128.963)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(4.554.654.000)	(3.795.545.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.554.654.000)	(3.795.545.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		1.878.945.808	6.216.456.710
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.088.434.840	4.871.978.130
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	12.967.380.648	11.088.434.840

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 04 năm 2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 205 (31/12/2020: 203).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, keo;
- Xuất nhập khẩu, nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến sơn và keo;
- Dịch vụ thi công về sơn; và
- Xây dựng nhà các loại và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2021 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh

1.6. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo

Do ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (Covid-19) đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm nên doanh thu và chi phí giảm so với năm trước. Cụ thể, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 17%, giá vốn giảm 18%, chi phí bán hàng giảm 52% so với năm 2020.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo số tiền thuê trả hàng năm.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả như trích trước thưởng doanh số cho đại lý, trích trước chi phí khuyến mãi... do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

3.13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chiết khấu thanh toán, chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất là 10%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	519.399.570	401.802.785
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.447.981.078	4.686.632.055
Các khoản tương đương tiền	9.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	12.967.380.648	11.088.434.840

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 3%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND			Tại ngày 01/01/2021 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	4.200.000.000	28.560.000.000 (1)	-	4.200.000.000	13.440.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	819.000.000	- (2)	-	819.000.000	-	-
Cộng	**5.019.000.000**	**28.560.000.000**	**-**	**5.019.000.000**	**13.440.000.000**	**-**

(1) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Sonadezi Châu Đức trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE tại thời điểm cuối năm và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(2) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu Tư Nhơn Trạch để thuyết minh trong báo cáo tài chính năm do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH Akzonobel Coatings VIET NAM	5.005.807.437	4.839.952.184
Các khách hàng khác (*)	22.142.168.277	27.491.440.993
Cộng	27.147.975.714	32.331.393.177

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	107.853.414	-	187.873.891	-
Phải thu khác Công ty TNHH PPG Việt Nam	1.522.715.407	-	1.256.799.664	-
Phải thu khác	84.822.317		194.815.663	
Cộng	1.715.391.138	-	1.639.489.218	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	920.200.000	-	1.133.060.000	-
Cộng	920.200.000	-	1.133.060.000	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.022.694.262	-	2.081.694.262	-
Cộng	2.022.694.262	-	2.081.694.262	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND			Tại ngày 01/01/2021 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & XD Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	559.676.792	-	Trên 3 năm	618.676.792	-	Trên 3 năm
Cộng	**2.022.694.262**	**-**		**2.081.694.262**	**-**	

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.578.598.544	(189.481.343)	7.932.452.953	(189.481.343)
Công cụ, dụng cụ	601.430.095	-	622.675.748	-
Bán thành phẩm	491.188.894	-	582.161.734	-
Thành phẩm	10.995.820.043	(146.481.921)	9.185.081.382	(146.481.921)
Hàng hóa	1.262.304	-	1.308.511	-
Cộng	**22.668.299.880**	**(335.963.264)**	**18.323.680.328**	**(335.963.264)**

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2021	7.953.820.577	16.444.299.376	6.627.837.372	132.260.545	31.158.217.870
Mua trong năm	-	250.405.500	1.024.718.182	-	1.275.123.682
Tại ngày 31/12/2021	**7.953.820.577**	**16.694.704.876**	**7.652.555.554**	**132.260.545**	**32.433.341.552**
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2021	7.084.452.222	13.556.861.053	5.921.872.183	132.260.545	26.695.446.003
Khấu hao trong năm	239.955.668	1.292.274.339	345.301.460	-	1.877.531.467
Tại ngày 31/12/2021	**7.324.407.890**	**14.849.135.392**	**6.267.173.643**	**132.260.545**	**28.572.977.470**
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2021	869.368.355	2.887.438.323	705.965.189	-	4.462.771.867
Tại ngày 31/12/2021	**629.412.687**	**1.845.569.484**	**1.385.381.911**	**-**	**3.860.364.082**

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 21.258.316.675 VND.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH PNP Chemitech	1.210.655.600	1.210.655.600	1.340.465.500	1.340.465.500
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	11.779.038.939	11.779.038.939	11.842.628.317	11.842.628.317
Cộng	12.989.694.539	12.989.694.539	13.183.093.817	13.183.093.817

(*) Tại ngày 31/12/2021, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	380.701.768	5.896.610.525	6.136.879.118	-	620.970.361
Thuế thu nhập doanh nghiệp	151.427.030	-	2.047.823.678	2.075.910.862	123.339.846	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	171.245.494	587.163.030	581.728.296	-	165.810.760
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	**151.427.030**	**551.947.262**	**8.535.597.233**	**8.798.518.276**	**123.339.846**	**786.781.121**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Trích trước chiết khấu bán hàng	95.551.000	95.945.000
Chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	-	2.006.000
Chi phí hội nghị khách hàng phải trả	-	4.124.400.000
Trích trước chi phí quảng cáo	-	1.151.503.855
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	277.283.999	1.107.393.313
Cộng	372.834.999	6.481.248.168

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Vốn chủ sở hữu

4.11.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	15.182.180.000	13.262.342.374	1.518.200.000	7.171.367.327	37.134.089.701
Lãi trong năm trước	-	-	-	11.493.735.137	11.493.735.137
Trích quỹ ĐTPT năm 2020	-	1.724.060.271	-	(1.724.060.271)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	-	-	-	(2.296.431.764)	(2.296.431.764)
Chia cổ tức	-	-	-	(3.795.545.000)	(3.795.545.000)
Tại ngày 01/01/2021	15.182.180.000	14.986.402.645	1.518.200.000	10.849.065.429	42.535.848.074
Lãi trong năm nay	-	-	-	13.028.100.430	13.028.100.430
Trích quỹ ĐTPT năm 2021	-	1.954.215.065	-	(1.954.215.065)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021	-	-	-	(2.603.925.809)	(2.603.925.809)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Tại ngày 31/12/2021	**15.182.180.000**	**16.940.617.710**	**1.518.200.000**	**14.764.370.985**	**48.405.368.695**

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	**15.182.180.000**	**15.182.180.000**

4.11.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.518.218	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

4.11.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	13.028.100.430	11.493.735.137
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.603.925.809)	(2.296.431.764)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	10.424.174.621	9.197.303.373
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	**6.866**	**6.058**

4.12. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2012	260.051.215	260.051.215
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán hàng phát sinh trong năm.

Nguyên nhân giảm doanh thu năm nay – Tham khảo mục 1.6

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chiết khấu thương mại	10.428.578.727	13.017.103.659
Hàng bán bị trả lại	795.783.110	429.703.953
Cộng	11.224.361.837	13.446.807.612

5.3. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán phát sinh trong năm.

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	166.539.447	64.233.554
Cổ tức, lợi nhuận được chia	420.000.000	756.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	14.178.940	6.931.608
Cộng	600.718.387	827.165.162

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	-	225.818.791
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.131.368	8.405.600
Chiết khấu thanh toán	2.786.981.773	3.304.837.362
Cộng	2.792.113.141	3.539.061.753

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	898.003.141	971.659.798
Chi phí khấu hao TSCĐ	261.523.885	469.731.094
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	2.803.192.340	9.059.965.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	520.098.001	523.162.090
Chi phí bằng tiền khác	2.365.345.999	3.317.923.815
Cộng	6.848.163.366	14.342.442.333

Chi phí bán hàng năm nay giảm 52% so với năm trước là do Công ty tạm hoãn các chương trình hội nghị khách hàng do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Coronavirus (Covid-19).

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	7.967.928.068	7.404.804.852
Chi phí vật liệu quản lý	382.540.876	389.529.520
Chi phí đồ dùng văn phòng	213.440.422	394.179.890
Chi phí khấu hao TSCĐ	209.273.449	125.716.680
Thuế, phí và lệ phí	132.166.628	198.324.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài	786.055.511	653.731.786
Chi phí bằng tiền khác	2.845.627.213	3.150.544.523
Cộng	12.537.032.167	12.316.831.479

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	130.909.091
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	1.538.846.000	1.464.041.000
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	568.321.578	557.329.905
Thu nhập khác	359.621.774	498.644.871
Cộng	2.466.789.352	2.650.924.867

5.9. Chi phí khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	592.234.237	502.585.251
Các khoản khác	-	285.154
Cộng	592.234.237	502.870.405

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.917.295.897	56.930.875.928
Chi phí nhân công	33.460.047.159	30.812.482.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.877.531.467	2.193.899.064
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.831.591.489	24.094.536.006
Chi phí khác bằng tiền	5.347.893.633	16.713.452.449
Cộng	105.434.359.645	130.745.245.850

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	15.220.770.333	13.288.406.304
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	5.102.445.506	6.114.775.419
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(5.695.903.855)	(5.791.894.167)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	14.627.311.984	13.611.287.556
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.925.462.397	2.722.257.511
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm 30% theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội	-	816.677.253
Trừ: Thuế TNDN được giảm 30% theo NĐ 92/2021/NĐ-CP ngày 2710/2021 của Chính phủ	877.638.719	
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**2.047.823.678**	**1.905.580.258**

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ, không hóa đơn, chứng từ; chi phí trích trước...

5.12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Chi phí trả trước VND
Tại ngày 01/01/2020	(119.391.680)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(110.909.091)
Tại ngày 01/01/2021	(230.300.771)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	144.846.225
Tại ngày 31/12/2021	(85.454.546)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	80.870.179.995	98.152.527.459	38.382.070.008	45.718.385.275	119.252.250.003	143.870.912.734
Cộng	**80.870.179.995**	**98.152.527.459**	**38.382.070.008**	**45.718.385.275**	**119.252.250.003**	**143.870.912.734**
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	11.014.825.434	6.700.517.542	4.648.099.833	7.151.730.891	15.537.609.972	13.852.248.433
Thu nhập tài chính					600.718.387	827.165.162
Chi phí tài chính					(2.792.113.141)	(3.539.061.753)
Thu nhập khác					2.466.789.352	2.650.924.867
Chi phí khác					(592.234.237)	(502.870.405)
Lợi nhuận trước thuế					15.220.770.333	13.288.406.304
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(2.192.669.903)	(1.794.671.167)
Lợi nhuận sau thuế					13.028.100.430	11.493.735.137

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tài sản của bộ phận	41.930.006.046	43.321.918.487	10.677.170.149	11.831.575.023	52.607.176.195	55.153.493.510
Tài sản không phân bổ					19.760.550.011	16.932.513.011
Tổng tài sản					**72.367.726.206**	**72.086.006.521**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Nợ phải trả của bộ phận	13.087.410.252	13.359.364.258	-	-	13.087.410.252	13.359.364.258
Nợ phải trả không phân bổ					10.874.947.259	16.190.794.189
Tổng nợ phải trả					**23.962.357.511**	**29.550.158.447**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí mua sắm tài sản	1.275.123.682	664.351.200	-	-	1.275.123.682	664.351.200
Chi phí khấu hao	1.574.464.071	1.930.888.178	303.067.396	263.010.886	1.877.531.467	2.193.899.064

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Trả cổ tức cho Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	1.366.632.000	1.138.860.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thù lao và thu nhập			
Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ	533.575.000	445.506.000
Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	604.039.000	490.197.000
Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	78.328.000	60.428.000
Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Thành viên HĐQT	444.369.000	316.650.000
Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	78.328.000	60.428.000
Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT	78.328.000	60.428.000
Cộng		1.816.967.000	1.433.637.000
Cổ tức đã trả			
Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGĐ	12.000.000	-
Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	19.800.000	-
Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	448.059.000	373.382.500
Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	244.152.000	203.460.000
		724.011.000	576.842.500

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát	78.328.000	60.428.000
Bà Bùi Thị Thuỳ Liên	Thành viên	45.364.000	30.062.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên	40.664.000	19.256.000
Cộng		164.356.000	109.746.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	224.327.126	247.181.428

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Từ 1 năm trở xuống	262.216.599	246.065.497
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.060
Trên 5 năm	3.019.509.068	3.156.759.481
Cộng	3.967.977.728	4.089.077.039

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt doanh thu cho Công ty đến 31/12/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập

Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2022

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

I. Thẩm định báo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Đánh giá công tác kế toán:

Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.

Công tác hạch toán kế toán rõ ràng, dễ hiểu; hóa đơn, chứng từ được sắp xếp lưu trữ hợp lý, tạo điều kiện thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

Sổ sách kế toán được mở đầy đủ theo đúng quy định.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2021, Ban Kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản suất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Trđ	138.000	122.320	88,64%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	6.424	13.028	202,80%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	21,12%	42,50%	201,21%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	9.100	8.536	93,80%

1.1 Tổng doanh thu : **122.319.757.742 đồng**

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 119.252.250.003 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 600.718.387 đồng
- Thu nhập khác : 2.466.789.352 đồng

1.2 Tổng chi phí : **107.098.987.409 đồng**

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 84.329.444.498 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 2.792.113.141 đồng
- Chi phí bán hàng : 6.848.163.366 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 12.537.032.167 đồng
- Chi phí khác : 592.234.237 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : **15.220.770.333 đồng**

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : **2.047.823.678 đồng**

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : **144.846.225 đồng**

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : **13.028.100.430 đồng**

Năm 2021, do ảnh hưởng đại dịch Covid 19 bùng phát kéo dài đã làm cho tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 88,64% so với kế hoạch. Tuy nhiên, được sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Ban Tổng giám đốc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 202,80%, vượt mức 102,80% so với kế hoạch đề ra. Đồng thời, chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 201,21%, vượt mức 101,21% so với kế hoạch năm 2021.

Về tình hình nộp ngân sách nhà nước đạt 93,80% so với kế hoạch năm 2021, do Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021, với số tiền là 878 triệu đồng.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 1.954 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.694 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 260 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 650 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2021.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư, mua sắm xe Toyota Camry, máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Xe Toyota Camry : 1.025 triệu đồng
- Hệ thống máy nén khí King Power : 250 triệu đồng

Tổng giá trị đầu tư : 1.275 triệu đồng

Việc đầu tư và mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Công ty đã đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, cụ thể là mua cổ phần tổng giá trị là 5.019 triệu đồng. Trong đó: mua của Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 4.200 triệu đồng, Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 819 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính năm 2021, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 420 triệu đồng.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2021:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**62.482.707.578**	**61.240.873.883**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	12.967.380.648	11.088.434.840
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	27.031.563.284	32.041.382.133
IV	Hàng tồn kho	140	22.332.336.616	17.987.717.064
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	151.427.030	123.339.846
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**9.885.018.628**	**10.845.132.638**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	920.200.000	1.133.060.000
II	Tài sản cố định	220	3.860.364.082	4.462.771.867
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.019.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	85.454.546	230.300.771
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**72.367.726.206**	**72.086.006.521**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**23.962.357.511**	**29.550.158.447**
I	Nợ ngắn hạn	310	23.244.666.961	28.882.467.897
II	Nợ dài hạn	330	717.690.550	667.690.550
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**48.405.368.695**	**42.535.848.074**
I	Vốn chủ sở hữu	410	48.405.368.695	42.535.848.074
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	16.940.617.710	14.986.402.645
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	14.764.370.985	10.849.065.429
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*6.294.411.429*	3.375.822.327
	LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*8.469.959.556*	7.473.243.102
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**72.367.726.206**	**72.086.006.521**

2. **Đánh giá:**

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư, mua sắm xe Toyota Camry, máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất với trị giá là 1.275 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2021 là 32.433 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2021 là 1.877 triệu đồng, khấu hao luỹ kế là 28.573 triệu đồng và giá trị còn lại là 3.860 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2021, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 22.668 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 10.579 triệu đồng; kho thành phẩm là 10.996 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 1.093 triệu đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 336 triệu đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2021

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 27.031 triệu đồng, trong đó:
  - + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 27.148 triệu đồng
  - + Trả trước cho người bán ngắn hạn : 191 triệu đồng
  - + Phải thu khác ngắn hạn : 1.715 triệu đồng
  - + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.023) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 920 triệu đồng.

Công nợ phải trả: 23.962 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 23.245 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 12.990 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 373 triệu đồng; Phải trả người lao động là 5.204 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 552 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 4.126 triệu đồng.
- Nợ dài hạn: 717 triệu đồng

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban Kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 3 phiên họp để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

+ Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2021, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Phân công công việc cho từng thành viên Ban kiểm soát.

+ Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

- Thù lao năm 2021:

1. Đặng Lê Bích Phượng Trưởng BKS 53.328.000 đồng

2.	Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	26.664.000 đồng
3.	Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên BKS	26.664.000 đồng

Đ. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Trong năm Công ty không có giao dịch giữa các bên liên quan.

E. KIẾN NGHỊ:

- Công ty tăng cường hơn nữa chính sách khuyến mãi, công tác tiếp thị giới thiệu sản phẩm thông qua các kênh truyền thông, quảng cáo sản phẩm.
- Tạo mối liên kết giữa các Công ty thành viên trong Tổng Công ty Sonadezi để quảng bá hình ảnh sản phẩm thương hiệu DONASA.
- Nâng cao hiệu quả quản trị nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi, không để phát sinh thêm nợ xấu.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.
- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng Nai. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3600451702 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Đặng Lê Bích Phượng

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 04/2022/TTr-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội Đồng Đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bổ sung thêm khoản 13 Điều 14 Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Sơn Đồng Nai như sau:

"13. Hội đồng Quản trị có thể tổ chức cuộc họp trực tuyến khi thỏa mãn một trong các điều kiện:

a- Do thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức họp trực tiếp.

b-Có ¾ trong tổng số thành viên Hội đồng Quản trị trở lên đề nghị họp trực tuyến.

c.-Theo đề nghị họp trực tuyến của chủ tịch Hội đồng Quản trị nhằm giải quyết vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị khi không thể tổ chức họp trực tiếp.

Các cuộc họp trực tuyến của Hội đồng Quản trị phải đảm bảo thỏa mãn các qui định Điều 14 của Qui chế này như là họp trực tiếp.

Cuộc họp được tiến hành khi có đủ ¾ trong tổng số các thành viên Hội đồng Quản trị trở lên có thể dự họp với đầy đủ các công cụ điện tử hỗ trợ cho phát biểu ý kiến và biểu quyết nội dung cuộc họp"

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

.TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 03/2022/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v: Kết quả lấy ý kiến cổ đông để bán CP tại CTCP Sonadezi Châu Đức và CTCP Đầu tư Nhơn Trạch.

==========

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được Đại Hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021.

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu 01/BBYK- SDN/ĐHCĐ2022 ngày 28/03/2022 v/v: Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông để chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Sonadezi Châu Đức và CTCP Đầu Tư Nhơn Trạch.

- Căn cứ Nghị quyết 02/NQ - SDN/ĐHCĐ2022 ngày 28/03/2022 của Đại hội Đồng Cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai v/v: Thông qua chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.

Để được chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch, Công ty CP Sơn Đồng Nai đã tiến hành lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản. Nay Hội Đồng Quản Trị báo cáo kết quả lấy ý kiến cổ đông như sau:

1. Nội dung lấy ý kiến: Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch theo giá thị trường.

Kết quả lấy ý kiến: Số cổ phần tán thành 1.203.595 CP, chiếm tỉ lệ 79,28% trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Về thời gian thực hiện chuyển nhượng cổ phần: Sẽ thực hiện trong quý 2/2022

Trân trọng!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 05/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2021
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.
- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**15.182.180.000**
II	**Kết quả kinh doanh năm 2021**		
1	Doanh thu thuần		119.252.250.003
2	LN sau thuế để trích qũy & chia cổ tức		13.028.100.430
III	**Tổng trích các qũy**		**4.558.140.874**
1	Qũy đầu tư phát triển	15%	1.954.215.065
2	Qũy khen thưởng	8%	1.042.248.034
3	Qũy phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	651.405.022
4	Qũy công tác xã hội-cộng đồng	2%	260.562.009
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	260.562.009
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	130.281.004
7	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	258.867.732
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các qũy**		**8.469.959.556**
V	**Lợi nhuận còn lại 2020 chuyển sang**		**6.294.411.429**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**14.764.370.985**
VII	**Cổ tức**	30%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022**		**10.209.716.985**

Kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.
Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

.TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 06/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.
- Căn cứ Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nuận, trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	**Vốn điều lệ**		**15.182.180.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		8.750.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		7.000.000.000
III	**Tổng trích các Quỹ**		**2.310.000.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.050.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	560.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	350.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	140.000.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	3%	210.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.690.000.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2021 chuyển sang**		**10.209.716.985**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại**		**14.899.716.985**
VII	**Cổ tức**	25%	**3.795.545.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023**		**11.104.171.985**

Đề nghị Đại hội Đồng Cổ Đông chi thưởng cho HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.
Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 07/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội Đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.

2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.

3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN& TƯ VẤN (A&C).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.
Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 08/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Năm 2021
========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 4 năm 2021.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2021 .

1/- Thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Người quản trị Công ty, nhân viên CBTT :

- Hội Đồng Quản trị	286.644.000
- Ban Kiểm soát	106.656.000
- Người quản trị Công ty + Công bố thông tin	46.656.000
Tổng	**439.956.000**

2/- Mức thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt so kế hoạch:

- Kế hoạch LNTT 2021 : 8.030.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2021 : 15.220.770.333 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 7.190.770.333 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 258.867.732 đồng

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 09/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v : Điều chỉnh mức thù lao Hội Đồng Quản Trị-Ban Kiểm Soát và Người Quản trị Công ty từ năm 2022

=======

Mức thù lao 5 thành viên Hội Đồng Quản Trị, 3 thành viên Ban Kiểm Soát và Người Quản trị Công ty đang thụ hưởng:

+ Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	: 4.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm Soát	: 4.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát	: 2.000.000 đồng/tháng
+ Người phụ trách QTCT	: 1.500.000 đồng/tháng
+ Người CBTT	: 2.000.000 đ / tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế).

Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh, để động viên các Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Người Quản trị Công ty trong Lãnh đạo Sản xuất Kinh doanh, hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đề nghị Đại hội xem xét điều chỉnh mức thù lao:

- Thù lao Hội Đồng Quản Trị (Tăng 2.000.000 đồng/người):

+ Chủ tịch HĐQT	: 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	: 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 6.000.000 đồng/tháng

- Thù lao Ban Kiểm Soát:

+ Trưởng Ban Kiểm Soát (Tăng 2.000.000 đồng/người)	: 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát (Tăng 1.000.000 đồng/người)	: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người phụ trách QTCT (Tăng 500.000 đồng/người)	: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người CBTT (Tăng 500.000 đồng/người)	: 2.500.000 đồng/tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI ======== Số: 10/2022/TTr-HĐQT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ========== Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua các nội dung của Đại hội

==========

Kính thưa Qúy vị Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ 01/01/2021.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2021;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam;

Hội Đồng Quản Trị trân trọng đệ trình lên Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD, Quản lý điều hành năm 2021 và Kế hoạch SX-KD năm 2022.

Nội dung 2: Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT năm 2021 và Phướng hướng hoạt động năm 2022.

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2021.

Nội dung 5: Tờ trình bổ sung Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Nội dung 6: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2021.

Nội dung 7: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2022.

Nội dung 8: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Nội dung 9: Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và Người Quản trị Công ty năm 2021.

Nội dung 10: Tờ trình điều chỉnh mức thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Người Quản trị Công ty từ năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên